TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 372 /VNPT-KTTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022*
V/v: Chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT	

CÔNG VĂN ĐẾN
Số: 16/VNTT
Ngày 1 tháng 2 năm 2022

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (VNTT)

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT) xin gửi tới Quý Công ty lời chào trân trọng.

Thực hiện Quyết định số 02/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 21/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, VNPT thông báo tới Quý Công ty về kế hoạch chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT như sau:

1. Số lượng quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng: 2.000.000 quyền mua
2. Phương thức chuyển nhượng: Thỏa thuận trực tiếp
3. Giá khởi điểm: 7.000 đồng/quyền mua cổ phiếu
4. Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận: CTCP Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội
5. Thời gian thực hiện:

- Thời gian làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc: Từ 08h30 ngày 27/01/2022 đến 15h30 ngày 08/02/2022
- Thời gian nộp phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp: Chậm nhất 15h30 ngày 09/02/2022
- Thời gian tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp: **09h30 ngày 10/02/2022**
- Thời gian ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: Chậm nhất ngày 11/02/2022
- Thời gian thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu: Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022
- Thời gian thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu tại VNTT: **Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 16/02/2022**

Ngoài ra, VNPT đề nghị Quý Công ty đăng tin trên Website của Quý Công ty về thông tin chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT theo các tài liệu được đính kèm Văn bản này.

Trân trọng cảm ơn!

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

Nguyễn Đình Danh

Nơi nhận:
- Như trên;
- Chủ tịch HĐTV;
- Các Thành viên HĐTV;
- KSV tại VNPT;
- Các PTGĐ Tập đoàn;
- Ban KSNB;TCCL;KHĐT;
- Lưu: VT, HĐTV, KTTC.LHN

Số eOffice: 67223 **- VBKS**

STT	Văn bản kèm theo công văn số 372/VNPT-KTTC ngày 27/01/2022
1	Quyết định số 02/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 21/01/2022 của Hội đồng Thành viên VNPT phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
2	Quyết định số 05./QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 27/01/2022 của Hội đồng Thành viên VNPT phê duyệt Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp
3	Thông báo chào bán thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu VNTT
4	Đăng ký kinh doanh của VNPT
5	Giấy xác nhận số lượng quyền mua cổ phiếu của VNTT do VNPT sở hữu (Văn bản này do VNTT gửi VNPT)

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 02 /QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC	*Hà Nội, ngày 21 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (VNTT)

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính Phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/ 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;

Căn cứ Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 335/QĐ-VNPT-HĐTV-KSNB ngày 29/12/2016 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 12/1/2017 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ văn bản số 1128/UBQLV-CNHT ngày 13/7/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về việc phương án tăng vốn điều lệ của VNTT;

Căn cứ văn bản số 536/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 28/12/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần của VNPT tại Công ty VNTT;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 19/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc xác định giá khởi điểm tại thời điểm 31/12/2021 khi chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

Căn cứ Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam và Bản công bố thông tin do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài gòn – Hà nội ("SHS") xây dựng gửi kèm theo văn bản số 80/2022/CV-SHS ngày 19/01/2022 của SHS;

Theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn tại Tờ trình số 300/TTr-VNPT-KTTC ngày 20/01/2022 về việc phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu, Bản công bố thông tin và Quy chế bán thỏa thuận trực tiếp khi chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (VNTT);

Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng Thành viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại VNTT với các nội dung chủ yếu được chi tiết tại phụ lục kèm theo Quyết định này.

Điều 2. Thời gian triển khai thực hiện và hoàn thành các nội dung liên quan đến chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu VNTT: tháng 1 và tháng 2 năm 2022.

Điều 3. Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm triển khai các thủ tục chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu theo Phương án đã phê duyệt và các qui định của pháp luật. Người đại diện vốn của Tập đoàn tại VNTT có trách nhiệm thực hiện các công việc liên quan đến chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn tại VNTT theo đề nghị của Tổng Giám đốc Tập đoàn. Trong quá trình triển khai thực hiện, cho phép Tổng Giám đốc Tập đoàn được ủy quyền lại cho các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các công việc được giao nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 4. Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tập đoàn, các Ban chức năng thuộc Tập đoàn (Ban Kế toán - Tài chính; Ban Kế hoạch - Đầu tư) và Người đại diện vốn của Tập đoàn tại VNTT, các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 4;
- Chủ tịch HĐTV;
- Các Thành viên HĐTV;
- KSV tại VNPT;
- Các PTGĐ Tập đoàn;
- Ban KSNB; TCCL; KHĐT;
- Lưu: VT, HĐTV, KTTC.LHN

Số eoffice: 59330 **- VBG**

TM.HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100684378 - C.T.T.N.H.H - TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM - Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Tô Dũng Thái

PHỤ LỤC

Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn VNPT tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (VNTT) được ban hành kèm theo Quyết định số 02/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 21/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt nam ("VNPT")

1. Cơ sở pháp lý

- Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;
- Luật chứng khoán năm 2019;
- Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn tài sản doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 91);
- Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp (sau đây gọi là Nghị định 32);
- Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP (sau đây gọi là Nghị định 140);
- Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/04/2016 của Chính phủ ban hành Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Thông tư số 96/2020/TT-BTC ngày 16/11/2020 của Bộ Tài chính về hướng dẫn công bố thông tin trên thị trường chứng khoán;
- Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/5/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018; Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ
- Quyết định số 10/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 12/01/2017 của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;
- Chứng thư thẩm định giá số 11205/CT-VVFC/BAN3 ngày 12/01/2022 do Công ty Cổ phần Định giá và Dịch vụ tài chính Việt Nam VVFC ban hành;
- Quyết định số 01/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 19/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc xác định giá khởi điểm tại thời điểm 31/12/2021 khi chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn tại Công ty Cổ phần

Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.

2. Mục đích của việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT nhằm thực hiện theo văn bản số 1128/UBQLV-CNHT ngày 13/07/2021 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phương án tăng vốn điều lệ của VNTT, theo đó VNPT không góp bổ sung vốn vào Công ty VNTT theo phương án tăng vốn điều lệ của Công ty VNTT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty VNTT thông qua.

3. Tình hình đầu tư vốn, lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của doanh nghiệp do nhà nước nắm giữ 100% vốn điều lệ đầu tư vào doanh nghiệp khác

3.1. Tình hình đầu tư vốn

Tính đến thời điểm phê duyệt Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (tháng 01/2022), tình hình đầu tư vốn của VNPT tại VNTT như sau:

- Số lượng cổ phiếu nắm giữ tại VNTT: 2.000.000 cổ phiếu, bằng 8,17% vốn điều lệ
- Tổng giá trị cổ phần nắm giữ theo mệnh giá: 20.000.000.000 đồng (Hai mươi tỷ đồng)
- Giá trị cổ phiếu VNTT ghi trên sổ sách của VNPT: 20.000.000.000 đồng
- Giá trị trích lập dự phòng của VNPT đến ngày 31/12/2020: 1.120.000.000 đồng
- Giá trị cổ tức lũy kế VNPT đã nhận được đến 31/12/2021: 12.960.655.738 đồng

3.2. Lợi ích thu được và ảnh hưởng của việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

Giá trị dự kiến thu được khi chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu là: **2.000.000 quyền mua cổ phiếu x 7.000 đồng/quyền mua = 14.000.000.000 đồng.**

Việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT sẽ bổ sung vào dòng tiền thu được của VNPT một khoản ước tính theo giá khởi điểm khoảng 14 tỷ đồng cũng như thực hiện theo văn bản số 1128/UBQLV-CNHT ngày 13/07/2021 của Ủy ban Quản lý vốn Nhà nước tại doanh nghiệp về việc phương án tăng vốn điều lệ của VNTT, theo đó VNPT không góp bổ sung vốn vào Công ty VNTT theo phương án tăng vốn điều lệ của Công ty VNTT đã được ĐHĐCĐ thường niên năm 2021 của Công ty VNTT thông qua.

4. Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT

4.1. Phương án chào bán cổ phiếu của VNTT

- Cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.242.500 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo Danh sách chốt tại ngày 30/12/2021
- Tỷ lệ chào bán: 2:1
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.

- Giá bán cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian phân phối cổ phiếu:
  + Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu của cổ đông hiện hữu: từ ngày 06/01/2022 đến ngày 18/02/2022;
  + Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: từ ngày 06/01/2022 đến ngày 16/02/2022;

4.2 Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT

4.2.1 Thực hiện bán đấu giá công khai theo lộ trình dưới đây với điều kiện việc Công bố thông tin về đợt bán đấu giá thực hiện chậm nhất ngày 26/01/2022:

a. Phương án bán đấu giá công khai thực hiện như sau:

- Tên quyền mua cổ phiếu bán đấu giá: Quyền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
- Số lượng quyền mua cổ phiếu bán đấu giá: 2.000.000 quyền mua
- Phương thức chuyển nhượng: bán đấu giá công khai thông thường
- Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký tối thiểu: 100 quyền mua
- Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký tối đa: 2.000.000 quyền mua, trong đó:
  - Đối với nhà đầu tư trong nước: 2.000.000 quyền mua
  - Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 2.000.000 quyền mua
- Số mức giá đặt mua: 01 mức giá
- Bước giá: 01 đồng
- Bước khối lượng: 100 quyền mua

b. Tổ chức thực hiện bán đấu giá:

- Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội

c. Giá khởi điểm đấu giá:

- Giá khởi điểm một quyền mua cổ phiếu: 7.000 đồng

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 03 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

d. Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

- Dự kiến thời gian thực hiện: Quý 1/2022
- Dự kiến lộ trình thực hiện:

TT	Các bước thực hiện	Quy định (tham chiếu quy chế mẫu kèm TT36/2021)	Thời gian	Thực hiện
1	Xây dựng phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phần và các mẫu biểu, tài liệu kèm theo		Chậm nhất 19/01/2022	SHS

TT	Các bước thực hiện	Quy định (tham chiếu quy chế mẫu kèm TT36/2021)	Thời gian	Thực hiện
2	- VNPT ban hành: + Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu + Bản công bố thông tin chuyển nhượng quyền mua cổ phần + Văn bản đăng ký tổ chức bán đấu giá gửi HNX		Chậm nhất 25/01/2022	VNPT
3	Nộp hồ sơ đăng ký bán đấu giá quyền mua cổ phần cho HNX		Chậm nhất 25/01/2022	VNPT, SHS
4	VNPT, SHS, HNX ký Biên bản thống nhất lộ trình bán đấu giá		25/01/2022	VNPT, SHS, Tổ chức đấu giá
5	Thông báo lựa chọn đại lý đấu giá trên website		25/01/2022	Tổ chức đấu giá
6	HNX ban hành Quy chế bán đấu giá		26/01/2022	Tổ chức đấu giá
7	**Công bố thông tin về đợt bán đấu giá công khai**	**Tối thiểu 20 ngày trước ngày tổ chức cuộc đấu giá công khai**	**Chậm nhất 26/01/2022**	**VNPT, SHS, Tổ chức đấu giá**
8	Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia đấu giá của nhà đầu tư, phát phiếu tham dự đấu giá	***Khoản 4 Điều 10 - Quy chế mẫu*** tối thiểu 05 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá	26/01/2022-08/02/2022	Đại lý đấu giá
9	CBTT về tổng số NĐT đăng ký tham gia	***Khoản 8 Điều 5 - Quy chế mẫu*** tối thiểu 02 ngày làm việc trước ngày tổ chức đấu giá	10/02/2022	VNPT
10	Nhà đầu tư nộp phiếu tham gia đấu giá		11/02/2022	NĐT
11	Tổ chức buổi bán đấu giá		08h30 ngày 15/02/2022	Tổ chức đấu giá
12	Nhà đầu tư nộp tiền mua quyền mua cổ phần trúng đấu giá	***Điều 17 - Quy chế mẫu*** - NĐT trúng đấu giá nộp tiền cho Đại lý đấu giá trong vòng 07 ngày	Ngày 15/02/2022	NĐT
13	Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu		Ngày 16/02/2022	VNPT, NĐT, VNTT

4.2.2 Trường hợp VNPT và các bên liên quan không đáp ứng được lộ trình các bước công việc để thực hiện bán đấu giá công khai như trên (đến ngày 26/01/2022 mà chưa thực hiện công bố thông tin về việc bán đấu giá) thì thực hiện phương thức thỏa thuận trực tiếp, cụ thể như sau:

a. Phương thức chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:

- Tên quyền mua cổ phiếu chào bán: Quyền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ

và Truyền thông Việt Nam

- Số lượng quyền mua cổ phiếu chào bán: **2.000.000 quyền mua.**
- Phương thức chuyển nhượng: thỏa thuận trực tiếp
- Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký tối thiểu: 100 quyền mua
- Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký tối đa: 2.000.000 quyền mua, trong đó:

  + Đối với nhà đầu tư trong nước: 2.000.000 quyền mua

  + Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 2.000.000 quyền mua
- Số mức giá đặt mua: 01 mức giá
- Bước giá: 01 đồng
- Bước khối lượng: 100 quyền mua

b. Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS).

c. Giá khởi điểm thỏa thuận trực tiếp:

Giá khởi điểm một quyền mua cổ phiếu: **7.000 đồng**

Việc sử dụng một mức giá khởi điểm để thực hiện chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu phải đảm bảo nguyên tắc thời gian tối đa không quá 03 tháng kể từ thời điểm chứng thư thẩm định giá có hiệu lực đến ngày ký hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.

d. Dự kiến thời gian thực hiện và hoàn thành việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu

- Dự kiến thời gian thực hiện: Quý 1/2022
- Dự kiến lộ trình thực hiện:

TT	Các bước thực hiện	Thời gian	Thực hiện
1	Xây dựng xong phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu và các mẫu biểu, tài liệu kèm theo	Chậm nhất ngày 19/01/2022	SHS
2	- VNPT ban hành: + Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phần theo phương thức thỏa thuận trực tiếp + Phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu - VNPT gửi công văn đăng ký bán thỏa thuận trực tiếp cho SHS - VNPT và SHS ký biên bản làm việc thống nhất lộ trình thỏa thuận trực tiếp	Chậm nhất ngày 27/01/2022	VNPT
3	Công bố thông tin về đợt chào bán thỏa thuận trực tiếp	Từ ngày 27/01/2022	VNPT, SHS
4	Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp, nhận tiền đặt cọc và phát phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp cho nhà đầu tư	Từ ngày 27/01/2022 đến 15h30 ngày 08/02/2022	SHS
5	SHS công bố thông tin số lượng nhà đầu tư và số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký	08/02/2022	SHS

TT	Các bước thực hiện	Thời gian	Thực hiện
6	Tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp	10/02/2022	VNPT, SHS
7	Ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	11/02/2022	VNPT, NĐT
8	SHS trả lại tiền đặt cọc cho NĐT không được mua quyền mua cổ phiếu	Từ ngày 10/02/2022 đến ngày 14/02/2022	SHS
9	NĐT nộp tiền mua quyền mua cổ phiếu cho VNPT	Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022	NĐT
10	Thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu	Từ ngày 15/02/2022 đến ngày 16/02/2022	VNPT, NĐT, VNTT

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 05 /QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC	*Hà Nội, ngày 27 tháng 01 năm 2022*

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp

HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN

Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;

Căn cứ Luật chứng khoán năm 2019;

Căn cứ Luật Quản lý, sử dụng vốn nhà nước đầu tư vào sản xuất, kinh doanh tại doanh nghiệp năm 2014;

Căn cứ Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp; Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 8/3/2018 của Chính phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;

Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần, Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/ 2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP; Thông tư số 36/2021/TT-BTC ngày 26/05/2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn một số nội dung về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp quy định tại Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015, Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018, Nghị định số 121/2020/NĐ-CP ngày 09/10/2020 và Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 của Chính phủ;

Căn cứ Nghị định số 25/2016/NĐ-CP ngày 06/4/2016 của Chính phủ về Điều lệ tổ chức và hoạt động của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 955/QĐ-TTg ngày 24/6/2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc chuyển Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam thành Công ty TNHH một thành viên do Nhà nước làm chủ sở hữu;

Căn cứ Quy chế làm việc của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam ban hành kèm theo Quyết định số 335/QĐ-VNPT-HĐTV-KSNB ngày 29/12/2016 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 10/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 12/01/2017 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc ban hành Quy chế tài chính của Công ty mẹ - Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

Căn cứ Văn bản số 1128/UBQLV-CNHT ngày 13/07/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về phương án tăng vốn điều lệ của VNTT;

Căn cứ văn bản số 536/VNPT-HĐTV-KHĐT ngày 28/12/2021 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc chuyển nhượng quyền mua cổ phần của VNPT tại Công ty VNTT;

Căn cứ Quyết định số 01/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 19/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam về việc xác định giá khởi điểm tại thời điểm 31/12/2021 khi chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu do Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam sở hữu tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

Căn cứ Quyết định số 02./QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 21/01/2022 của Hội đồng Thành viên Tập đoàn bưu chính Viễn thông Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

Căn cứ ý kiến của các Thành viên Hội đồng Thành viên.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp;

Điều 2: Quyết định này có hiệu lực từ ngày ký. Tổng Giám đốc Tập đoàn có trách nhiệm triển khai các thủ tục bán thỏa thuận trực tiếp theo quy định tại Quy chế ban hành kèm theo Quyết định này. Trong quá trình triển khai thực hiện, cho phép Tổng Giám đốc Tập đoàn được ủy quyền lại cho các Phó Tổng Giám đốc thực hiện các công việc được giao nêu trên theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 3: Tổng Giám đốc Tập đoàn, các Ban chức năng của Tập đoàn (Ban Kế toán - Tài chính; Ban Kế hoạch - Đầu tư), các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

***Nơi nhận*:**
- Như điều 3;
- Chủ tịch HĐTV;
- Các Thành viên HĐTV;
- TGĐ Tập đoàn;
- KSV tại VNPT;
- Các PTGĐ Tập đoàn;
- Ban KSNB; TCCL; KHĐT;
- Lưu: VT, HĐTV, KTTC.LHN

Số eoffice: 59330 **- VBG**

TM. HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN
CHỦ TỊCH

M.S.D.N: 0100684378-C.T.T.N
TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
Q. ĐỐNG ĐA - TP. HÀ NỘI

Tô Dũng Thái

TẬP ĐOÀN
BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG
VIỆT NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

QUY CHẾ CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM THEO PHƯƠNG THỨC THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Quyết định số 05/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 27 tháng 01 năm 2022 về việc ban hành Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này áp dụng đối với việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp, được thực hiện thông qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam, Người đại diện vốn của *VNPT* tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và các tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

1. *Thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu* là việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam cho các nhà đầu tư theo phương thức thỏa thuận trực tiếp có sự cạnh tranh về giá;

2. *Quyền mua cổ phiếu* là quyền mua cổ phiếu thuộc sở hữu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam trong đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo Giấy chứng nhận đăng ký chào bán cổ phiếu ra công chúng số 281/GCN-UBCK do Ủy ban chứng khoán Nhà nước cấp ngày 10/12/2021;

3. *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu* là tên gọi tắt của Quy chế này;

4. *Nhà đầu tư mua quyền mua cổ phiếu* (gọi tắt là nhà đầu tư) là tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước hoạt động hợp pháp tại Việt Nam, không thuộc các đối tượng bị cấm hoặc hạn chế quyền đầu tư mua cổ phần tại các công ty cổ phần theo quy định của pháp luật Việt Nam;

5. *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu /VNPT* là Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;

6. *Người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu:* là Hội đồng thành viên VNPT;

7. *Người quản lý doanh nghiệp:* là các đối tượng theo quy định tại khoản 24 Điều 4 của Luật Doanh nghiệp năm 2020;

8. *Doanh nghiệp có quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng/Công ty/VNTT:* là Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

9. Tài liệu của Công ty là các tài liệu liên quan đến *Công ty* và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của *Công ty* được nêu tại Khoản 2 điều này, được đăng tải trên website: https://vntt.com.vn/, bao gồm nhưng không giới hạn các tài liệu sau: Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 16/12/2021, Thông báo phát hành cổ phiếu ra công chúng ngày 16/12/2021 và các văn bản khác của *VNTT* liên quan đến việc chào bán cổ phiếu ra công chúng;

10. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

11. *Tổ chức tư vấn chào bán thỏa thuận* là Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội;

12. *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* là tổ chức được thành lập để chỉ đạo việc thỏa thuận trực tiếp, bao gồm: đại diện *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* và đại diện *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận*. Chủ tịch *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* là đại diện của *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*, thay mặt *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* ký các văn bản thuộc thẩm quyền;

13. *Mệnh giá cổ phần* là 10.000 đồng;

14. *Giá khởi điểm một quyền mua: 7.000 đồng* (mức giá khởi điểm này do Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam quyết định);

15. *Bước giá* là khoảng cách giá giữa các giá đặt mua liên tiếp tính từ giá khởi điểm;

16. *Bước khối lượng* là khoảng cách giữa các khối lượng đặt mua liên tiếp tính từ khối lượng quyền mua cổ phiếu được đăng ký mua tối thiểu;

17. *Giá thỏa thuận* là các mức giá đặt mua quyền mua cổ phiếu của nhà đầu tư được ghi vào Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp;

18. *Tiền đặt cọc là* một khoản tiền ứng trước của nhà đầu tư đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp để đảm bảo quyền được mua quyền mua cổ phiếu, bằng 10% giá trị tổng số quyền mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam;

19. *Quyền mua cổ phiếu không bán hết* bao gồm:

a) Số lượng quyền mua cổ phiếu nhà đầu tư được mua trong buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp nhưng từ chối mua;

b) Số lượng quyền mua cổ phiếu không được nhà đầu tư đăng ký mua theo phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu đã được duyệt.

20. *Các trường hợp thỏa thuận trực tiếp không thành công bao gồm:*

a) Khi hết thời hạn đăng ký mà không có nhà đầu tư nào đăng ký tham gia thỏa thuận trực

tiếp;

b) Sau khi nộp tiền đặt cọc đến hết thời hạn nộp phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp, không có nhà đầu tư nào nộp phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp;

c) Không có nhà đầu tư nào trả giá tại buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp hoặc giá nhà đầu tư trả cao nhất thấp hơn giá khởi điểm;

d) Tất cả các nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phiếu nhưng từ chối mua;

đ) Tất cả các nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.*

21. *Ngày kết thúc chào bán thỏa thuận trực tiếp* là ngày thực hiện đầy đủ các bước công việc có liên quan đến phiên tổ chức đấu giá và xác định được kết quả đấu giá.

22. *Ngày kết thúc việc bán quyền mua cổ phiếu* là ngày cuối cùng nhà đầu tư thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu theo thông báo của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận.*

Chương II

QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Trách nhiệm và quyền hạn của *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*

1. Gửi Đơn đăng ký tổ chức thỏa thuận trực tiếp và các tài liệu liên quan đến đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu cho *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận*;

2. Xây dựng và ban hành Quyết định thành lập Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu*;

3. Cử đại diện tham gia Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và tham gia kiểm tra, giám sát việc thỏa thuận trực tiếp theo Quy chế này và các quy định hiện hành;

4. Kiểm tra, hoàn tất các thông tin liên quan đến đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu. Phối hợp với *Công ty* để hoàn thiện và chịu trách nhiệm cung cấp cho *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* thông tin đầy đủ, chính xác về đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu;

5. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* công bố công khai cho các nhà đầu tư các thông tin liên quan đến *Công ty* và đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu theo các các quy định tại Quy chế này;

6. Thông báo cho *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* về tài khoản nhận tiền thu từ chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu;

7. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

8. Ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp theo Quy chế này;

9. Phối hợp với *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* công bố kết quả thỏa thuận trực tiếp và hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phiếu theo Quy chế này;

10. Ký và thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu với nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phiếu (theo mẫu tại Phụ lục số 07 kèm theo Quy chế này);

11. Tổng hợp, báo cáo kết quả thỏa thuận trực tiếp gửi các cơ quan có thẩm quyền theo quy

định;

12. Phối hợp thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu cho các nhà đầu tư được mua;

13. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 5. Trách nhiệm và Quyền hạn của Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp

1. Tổ chức chỉ đạo và tham gia kiểm tra, giám sát hoạt động thỏa thuận trực tiếp theo quy định.

2. Kiểm tra tính hợp lệ của hòm phiếu và Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp;

3. Xem xét xử lý các trường hợp vi phạm Quy chế này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

4. Ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp theo Quy chế này;

5. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 6. Trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận*

1. Tiếp nhận hồ sơ, tài liệu, thông tin liên quan đến đợt thỏa thuận trực tiếp do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* cung cấp theo quy định

2. Cử đại diện tham gia Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp;

3. Thông báo với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* về thời gian, địa điểm tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và công bố thông tin liên quan đến buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp theo Quy chế này;

4. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* thực hiện thông báo và công bố các thông tin đã được *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* cung cấp và chịu trách nhiệm bồi thường thiệt hại theo quy định của pháp luật nếu công bố thông tin không chính xác, phản ánh sai lệch so với thông tin, số liệu của *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* cung cấp;

5. Kiểm tra, giám sát việc công bố thông tin theo quy định tại Quy chế này và các vấn đề khác liên quan đến việc chào bán thoả thuận trực tiếp thuộc trách nhiệm và quyền hạn của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận*;

6. Tiếp nhận Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của nhà đầu tư, kiểm tra điều kiện tham gia, nhập các thông tin đăng ký mua của nhà đầu tư vào hệ thống và phát Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp cho các nhà đầu tư đáp ứng điều kiện tham gia thỏa thuận trực tiếp. Trường hợp nhà đầu tư không đủ điều kiện tham gia thỏa thuận trực tiếp (trong thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc) thì *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* phải thông báo cho nhà đầu tư, đồng thời xem xét hoàn trả tiền đặt cọc cho các nhà đầu tư (nếu nhà đầu tư đã đặt cọc);

7. Tổng hợp số lượng đăng ký sau khi kết thúc thời hạn đăng ký của nhà đầu tư. Thông báo công khai trên các phương tiện thông tin của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* về tổng số nhà đầu tư tham gia và tổng số quyền mua cổ phiếu đăng ký mua (phân theo tổ chức và cá nhân) chậm nhất trước 17h30 ngày 08/02/2022;

8. Giữ bí mật về giá đặt mua của các nhà đầu tư cho đến khi công bố kết quả chính thức;

9. Tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và chịu trách nhiệm về việc xác định

kết quả thỏa thuận trực tiếp theo quy định tại Quy chế này;

10. Ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp theo quy định tại Quy chế này;

11. Phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* công bố kết quả thỏa thuận trực tiếp, hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phiếu theo Quy chế này;

12. Chuyển tiền đặt cọc của các nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* trong thời hạn 03 ngày làm việc kể từ ngày kết thúc buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp ngoại trừ tiền đặt cọc phải hoàn trả lại cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp hợp lệ, không vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu* theo các trường hợp nêu tại Điều 19 Quy chế này nhưng không được mua quyền mua cổ phiếu;

13. Chuyển giao toàn bộ hồ sơ đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp của nhà đầu tư cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* trong vòng mười (10) ngày kể từ ngày hết hạn nộp tiền thanh toán mua quyền mua cổ phiếu của nhà đầu tư;

14. Thực hiện các hoạt động khác có liên quan đến việc tổ chức thỏa thuận trực tiếp;

15. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 7. Trách nhiệm của nhà đầu tư tham gia thỏa thuận trực tiếp

1. Tiếp cận thông tin công bố về *Công ty* và đợt thỏa thuận trực tiếp theo quy định;

2. Gửi Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu cho *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* theo mẫu tại Phụ lục số 01 kèm theo Quy chế này;

3. Thực hiện quy định của pháp luật về đầu tư tại *Công ty* và các quy định pháp luật liên quan khi tham gia mua quyền mua cổ phiếu;

4. Nộp tiền đặt cọc bằng 10% giá trị tổng số quyền mua cổ phiếu đăng ký mua tính theo giá khởi điểm theo quy định;

5. Nộp Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục 02 và quy định tại Điều 12 Quy chế này;

6. Nhận hoàn trả tiền đặt cọc theo quy định;

7. Ký và thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu trong trường hợp được mua quyền mua cổ phiếu (theo mẫu tại Phụ lục số 07 kèm theo Quy chế này);

8. Thanh toán đầy đủ, đúng hạn tiền mua quyền mua cổ phiếu được mua;

9. Tự chịu trách nhiệm về những sự nhầm lẫn, sai sót của mình trong quá trình đăng ký và tham dự thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu;

10. Nghiên cứu, tìm hiểu kỹ và chấp thuận toàn bộ các nội dung tại Quy chế này. Trường hợp vi phạm, nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp sẽ bị hủy bỏ quyền tham dự và không được hoàn trả tiền đặt cọc;

11. Việc *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* chào bán quyền mua cổ phiếu tại *Công ty* được thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành về chuyển nhượng vốn của doanh nghiệp nhà nước và các quy định tại *Tài liệu của Công ty*. Do đó, các nhà đầu tư đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu ngoài việc nghiên cứu kỹ các thông tin do *Chủ sở hữu quyền mua cổ*

phiếu cung cấp còn phải tự tìm hiểu các thông tin về *Công ty* và đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của *Công ty* tại *Tài liệu của Công ty* và phải tự chịu mọi rủi ro phát sinh trước và sau khi nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (nếu có);

12. Các trách nhiệm và quyền hạn khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Điều 8. Công bố thông tin

1. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* công bố thông tin về việc thỏa thuận trực tiếp tối thiểu ba (03) ngày trước ngày tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp. Việc thông báo được thực hiện trên các phương tiện sau đây:

a) Ba (03) số báo liên tiếp của Báo Nhân dân, Báo Bình Dương và Báo Hà Nội mới.

b) Website của *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*, *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* và *Công ty* (nếu có);

2. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* phối hợp với *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*, *Công ty* (nếu có) công bố các nội dung sau:

a) Nội dung công bố thông tin

- Văn bản số 1128/UBQLV-CNHT ngày 13/07/2021 của Ủy ban Quản lý vốn nhà nước tại doanh nghiệp về phương án tăng vốn điều lệ của VNTT;

- Quyết định số 02/QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày 21/01/2022 của Hội đồng thành viên Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;

- Bản cáo bạch chào bán cổ phiếu ra công chúng ngày 16/12/2021 của *Công ty*;

- Tài liệu chứng minh *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* là chủ sở hữu hợp pháp của số quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng;

- Quy chế chyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.

b) Địa điểm công bố thông tin

- Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

+ Địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội;

+ Website: www.shs.com.vn

- Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam

+ Địa chỉ: Tòa nhà VNPT, số 57 Huỳnh Thúc Kháng, Đống Đa, Hà Nội

+ Website: www.vnpt.com.vn

- Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam (nếu có)

+ Địa chỉ: eDatacenter Building Số 02 Đường Tiên Phong 3, Hòa Phú, TP Thủ Dầu Một, Bình Dương

+ Website: www. vntt.com.vn

Điều 9. Đối tượng tham gia thỏa thuận trực tiếp và các quy định liên quan

1. Đối tượng tham gia thỏa thuận trực tiếp bao gồm tổ chức, cá nhân trong và ngoài nước đáp ứng các điều kiện sau:

1.1. Đối với nhà đầu tư trong nước

a) Đối với nhà đầu tư cá nhân: Là công dân Việt Nam, có địa chỉ liên hệ, Giấy chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu, giấy tờ tùy thân hợp lệ và có đủ năng lực hành vi dân sự;

b) Đối với nhà đầu tư tổ chức: Là tổ chức kinh tế, tổ chức xã hội được thành lập và hoạt động theo luật pháp Việt Nam; có tư cách pháp nhân (đối với các tổ chức kinh tế); có Giấy đăng ký kinh doanh/Giấy đăng ký doanh nghiệp hoặc Giấy phép hoạt động; có địa chỉ liên hệ;

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp Việt Nam theo quy định của pháp luật chuyên ngành.

1.2. Đối với nhà đầu tư nước ngoài: ngoài các quy định như đối với tổ chức và cá nhân trong nước, nhà đầu tư nước ngoài phải tuân thủ các quy định sau:

a) Mở một (01) tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại tổ chức được phép cung ứng dịch vụ ngoại hối hoạt động trên lãnh thổ Việt Nam và tuân thủ pháp luật Việt Nam. Mọi hoạt động liên quan đến mua quyền mua cổ phiếu phải thông qua tài khoản này;

b) Có Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp);

c) Tuân thủ quy định hiện hành về góp vốn, mua cổ phần của nhà đầu tư nước ngoài tại doanh nghiệp.

1.3. Các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư: Trường hợp các tổ chức tài chính trung gian nhận ủy thác đầu tư của cả nhà đầu tư trong nước và nước ngoài, tổ chức nhận ủy thác đầu tư có trách nhiệm tách biệt rõ số lượng nhà đầu tư, số quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư trong và ngoài nước đăng ký mua.

2. Các đối tượng nhà đầu tư sau đây không được tham gia thỏa thuận trực tiếp:

2.1 Doanh nghiệp, trong đó *Người quản lý doanh nghiệp* là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của *Người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu;*

2.2 Cá nhân là vợ hoặc chồng, cha đẻ, cha nuôi, mẹ đẻ, mẹ nuôi, con đẻ, con dâu, con rể, con nuôi, anh ruột, chị ruột, em ruột, anh rể, em rể, chị dâu, em dâu của *Người có thẩm quyền quyết định chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu.*

Điều 10. Các quy định liên quan đến việc thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu

1. *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* phối hợp với *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* xác định:

(1) Số lượng quyền mua chào bán: 2.000.000 quyền mua cổ phiếu. Nhà đầu tư mua quyền mua cổ phiếu do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu chào bán*, cứ sở hữu 2 quyền mua sẽ được mua thêm 1 cổ phiếu. Giá mua cổ phiếu chào bán thêm của *VNTT* là 10.000 đồng/cổ phiếu.

(2) Giá khởi điểm: 7.000 đồng/quyền mua

(3) Bước giá: 01 đồng

(4) Bước khối lượng: 100 quyền mua

(5) Số lượng quyền mua đăng ký mua tối thiểu: 100 quyền mua

(6) Số lượng quyền mua đăng ký mua tối đa: 2.000.000 quyền mua, trong đó:

(6.1) Đối với nhà đầu tư trong nước: 2.000.000 quyền mua

(6.2) Đối với nhà đầu tư nước ngoài: 2.000.000 quyền mua

(7) Số mức giá đặt mua: 01 mức giá

2. Thông tin về đợt chào bán cổ phiếu ra công chúng của *Công ty*:

- Cổ phiếu chào bán: Cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
- Số lượng cổ phiếu chào bán: 12.242.500 cổ phiếu
- Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Đối tượng chào bán: Cổ đông hiện hữu theo Danh sách chốt tại ngày 30/12/2021
- Tỷ lệ chào bán: 2:1
- Nguyên tắc làm tròn: Số cổ phiếu mỗi cổ đông được quyền mua sẽ được làm tròn xuống đến hàng đơn vị, phần thập phân (nếu có) sẽ được làm tròn xuống thành 0 cổ phiếu.
- Giá bán cổ phiếu: 10.000 đồng/cổ phiếu
- Thời gian phân phối cổ phiếu (theo Thông báo chào bán cổ phiếu ra công chúng của *VNTT*):

+ Thời gian đăng ký và nộp tiền mua cổ phiếu: từ ngày 06/01/2022 đến ngày 18/02/2022
+ Thời gian chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu: từ ngày 06/01/2022 đến ngày 16/02/2022

Điều 11. Thủ tục đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp và nộp tiền đặt cọc

1. Nhận đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp

Nhà đầu tư nhận đơn tại *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* hoặc in mẫu đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu từ các địa chỉ website nêu tại khoản 2 Điều 8 Quy chế này.

2. Nộp tiền đặt cọc

- Nhà đầu tư phải nộp tiền đặt cọc tối thiểu bằng 10% giá trị tổng số quyền mua cổ phiếu đăng ký mua tính theo giá khởi điểm bằng đồng Việt Nam vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* trước **15 giờ 30 phút ngày 08/02/2022**;

- Tiền đặt cọc sẽ không được hưởng lãi.

3. Nộp đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu

Nhà đầu tư điền đầy đủ thông tin vào Đơn đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu và nộp bản chính tại địa điểm làm thủ tục đăng ký kèm theo xuất trình các giấy tờ sau:

a) Đối với nhà đầu tư là cá nhân trong nước

- Chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu. Trường hợp nhận ủy quyền, phải có giấy ủy quyền theo quy định của pháp luật hoặc theo mẫu tại Phụ lục số 03 kèm theo Quy chế này và xuất trình chứng minh nhân dân/căn cước công dân/hộ chiếu của người được ủy quyền;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

b) Đối với nhà đầu tư là tổ chức trong nước

- Bản sao hợp lệ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh/đăng ký doanh nghiệp hoặc giấy tờ khác tương đương;

- Giấy ủy quyền cho người đại diện thay mặt tổ chức thực hiện thủ tục kèm theo bản sao hợp lệ Chứng minh nhân dân/Căn cước công dân/Hộ chiếu của người nhận ủy quyền, trừ trường hợp người làm thủ tục là người đại diện theo pháp luật của tổ chức;

- Giấy nộp tiền hoặc giấy chuyển tiền đặt cọc.

c) Đối với cá nhân và tổ chức nước ngoài: Ngoài các quy định như đối với cá nhân và tổ chức trong nước phải xuất trình:

- Giấy xác nhận mở tài khoản vốn đầu tư gián tiếp bằng đồng Việt Nam tại một tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán theo quy định của pháp luật Việt Nam về quản lý ngoại hối;

- Giấy chứng nhận mã số giao dịch chứng khoán do Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam cấp (bản sao có xác nhận của Ngân hàng lưu ký hoặc Công ty chứng khoán nơi nhà đầu tư nước ngoài mở tài khoản lưu ký).

4. Thời gian, địa điểm làm thủ tục đăng ký và đặt cọc

a) Thời gian làm thủ tục đăng ký và đặt cọc: **Từ 08 giờ 30 phút ngày 27 tháng 01 năm 2022 đến 15 giờ 30 phút ngày 08 tháng 02 năm 2022;**

b) Địa điểm làm thủ tục đăng ký, đặt cọc:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Trụ sở chính

Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888 Fax: 024. 3818 1688

c) Phương thức nộp tiền đặt cọc: thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt (hoặc chuyển khoản) vào tài khoản của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* như sau:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn - Hà Nội
- ✓ Số tài khoản: 1001085159
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Sài Gòn - Hà Nội (SHB) - CN Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} Nộp tiền đặt cọc mua quyền mua cổ phiếu CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, số lượng đăng ký mua: .....quyền mua cổ phiếu

c) Sau khi hoàn tất các thủ tục đăng ký, nhà đầu tư được cấp Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp theo mẫu tại Phụ lục số 02 kèm theo Quy chế này.

5. Nhà đầu tư chỉ được sửa đổi hoặc hủy đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp trong thời hạn làm thủ tục đăng ký nêu trên. Trường hợp hủy đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp, nhà đầu tư phải làm đơn đề nghị hủy đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp gửi *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* theo mẫu tại Phụ lục số 04 kèm theo Quy chế này.

Điều 12. Lập và nộp Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp

1. Nhà đầu tư điền khối lượng, mức giá và ký Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp. Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp hợp lệ là:

a) Phiếu do Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội cấp, có đóng dấu treo của nơi cấp phiếu và đảm bảo: điền đầy đủ, rõ ràng các thông tin theo quy định; phiếu không được tẩy, xoá hoặc rách nát; giá đặt mua là giá trên 01 quyền mua, không thấp hơn giá khởi điểm và ghi đúng bước giá quy định, nếu có sự khác nhau giữa số tiền đặt mua bằng số và số tiền đặt mua bằng chữ thì số tiền đặt mua bằng chữ được coi là có giá trị; tổng số quyền mua cổ phiếu đặt mua phải bằng mức đăng ký. Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp phải được bỏ trong phong bì dán kín có chữ ký của nhà đầu tư trên mép dán phong bì theo quy định.

b) Bỏ phiếu kín theo thời hạn quy định như sau:

- Bỏ trực tiếp vào hòm phiếu tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội: **Chậm nhất 15 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2022;**

- Gửi bằng phương thức bảo đảm đến Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội, Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội: **Chậm nhất 15 giờ 30 phút ngày 09 tháng 02 năm 2022;**

- Thời điểm nhận phiếu được tính là thời điểm *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* ký nhận với nhà đầu tư hoặc bưu điện.

2. Trường hợp Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp bị rách nát, tẩy xoá, nhà đầu tư phải yêu cầu *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* đổi phiếu mới sau khi đã nộp phiếu cũ.

3. Trường hợp mất Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp, nhà đầu tư phải làm đơn theo mẫu tại Phụ lục số 05 kèm theo Quy chế này đề nghị *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* cấp lại Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp mới. Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp cũ coi như không còn giá trị.

Điều 13. Địa điểm và thời gian tổ chức buổi xác định kết thỏa thuận trực tiếp

1. Địa điểm tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp:

Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

Điện thoại: 024. 3818 1888 Fax: 024. 3818 1688

2. Thời gian tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp: **09h30 phút ngày 10/02/2022**

Điều 14. Xem xét các điều kiện để tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp

1. Trước giờ tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa*

thuận sẽ kiểm tra và xác định rõ:

- Danh sách các nhà đầu tư đủ điều kiện tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp;

- Số lượng phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp;

Buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp được tiến hành khi có ít nhất một (01) nhà đầu tư là đối tượng tham gia đã nộp hồ sơ hợp lệ và thực hiện đầy đủ các thủ tục tham dự thỏa thuận trực tiếp. Nếu không đủ điều kiện này thì không tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp.

2. Thành phần tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp:

Thành phần tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp gồm đại diện *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu,* đại diện *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận, Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* và nhà đầu tư hoặc đại diện nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp (nếu có).

Điều 15. Thực hiện xác định kết quả

1. Tại thời điểm bắt đầu mở hòm phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp, *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* công bố những thông tin chủ yếu như:

a) Tên *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*, tên *Công ty*, số lượng quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng, số lượng nhà đầu tư và số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký mua;

b) Số phiếu tham dự chào bán thỏa thuận trực tiếp nhận được;

c) Trình tự, thủ tục xác định kết quả và nguyên tắc xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu;

d) Giải thích về những vấn đề mà người đầu tư hoặc các bên liên quan còn thắc mắc.

2. Nhập phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp

Đến thời điểm xác định kết quả, *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* nhập thông tin trên phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp của nhà đầu tư vào hệ thống xác định kết quả.

3. Xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp

Kết quả thỏa thuận trực tiếp được xác định như sau:

a) Kết quả thỏa thuận trực tiếp được xác định theo nguyên tắc lựa chọn giá đặt mua từ cao xuống thấp cho đến hết số lượng quyền mua cổ phiếu chào bán nhưng không thấp hơn giá khởi điểm.

b) Trường hợp tại mức giá được mua thấp nhất, có nhiều nhà đầu tư (kể cả nhà đầu tư nước ngoài) cùng đặt mức giá bằng nhau, nhưng số quyền mua còn lại ít hơn tổng số quyền mua các nhà đầu tư này đăng ký mua tại mức giá được mua thấp nhất thì số quyền mua cổ phiếu của từng nhà đầu tư được mua xác định theo công thức sau:

$$\text{Số quyền mua nhà đầu tư được mua} = \text{Số quyền mua còn lại chào bán} \times \frac{\text{Số quyền mua từng nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}{\text{Tổng số quyền mua các nhà đầu tư đăng ký mua giá bằng nhau}}$$

Trường hợp phát sinh quyền mua cổ phiếu bị lẻ khi xác định theo công thức nêu trên, số quyền

lẻ này được phân bổ cho nhà đầu tư có khối lượng đăng ký mua lớn nhất tại mức giá đó. Trường hợp có nhiều nhà đầu tư cùng có khối lượng đặt mua lớn nhất bằng nhau, thì số lượng quyền mua lẻ này sẽ được phân phối cho một trong các nhà đầu tư đó theo quyết định của *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp*.

c) Sau khi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp theo nguyên tắc nêu trên, nếu có nhà đầu tư nào được mua quyền mua cổ phiếu nhưng số lượng không đủ mức tối thiểu để được mua ít nhất 01 cổ phiếu của *Công ty* thì nhà đầu tư đó vẫn phải thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu.*

Ví dụ: Sau khi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, nhà đầu tư A được mua 1,9 quyền mua cổ phiếu. Khi đó, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư A được mua = 1,9 x (1/2) = 0,95. Theo quy định của Công ty, phần lẻ 0,95 không được thực hiện quyền. Khi đó, số lượng cổ phiếu nhà đầu tư A được mua là 0 cổ phiếu. Nhà đầu tư A vẫn phải thanh toán số tiền tương ứng với 1,9 quyền mua cổ phiếu được mua.

4. Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp

Ngay sau khi kết thúc buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, căn cứ kết quả thỏa thuận trực tiếp, *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm lập Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp (theo mẫu tại Phụ lục số 06 kèm theo Quy chế này); các thành viên trong *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* đồng ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp.

Điều 16. Xác định giá thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu

1. Giá thanh toán là giá được xác định tại khoản 3 Điều 15 Quy chế này.

2. Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu phải công khai thông tin về giá thanh toán cho các nhà đầu tư biết và thực hiện.

Điều 17. Thông báo kết quả thỏa thuận trực tiếp cho nhà đầu tư

1. Ngay sau khi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* phối hợp *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* công bố kết quả thỏa thuận trực tiếp trên trang thông tin điện tử của *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận, Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu*.

2. Nhà đầu tư nhận kết quả trực tiếp tại *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* trước 11h00 ngày 11/02/2022. Trường hợp nhà đầu tư không nhận kết quả tại *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận, Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm thông báo kết quả thỏa thuận trực tiếp cho nhà đầu tư theo một trong các phương thức: email, gọi điện, zalo, nhắn tin, gửi thư đảm bảo,…

Điều 18. Ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu; phương thức và địa điểm thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu

1. Chậm nhất ngày 11/02/2022, nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phiếu và *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu (Mẫu hợp đồng theo Phụ lục số 07 kèm theo Quy chế này).

2. Nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phiếu có trách nhiệm thanh toán tiền mua cổ phiếu trong thời hạn **từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022.**

3. Nhà đầu tư được bù trừ tiền thanh toán mua quyền mua cổ phiếu và tiền đặt cọc đã nộp.

4. Hình thức thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu:

Thanh toán bằng đồng Việt Nam theo hình thức nộp tiền mặt hoặc chuyển khoản cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* theo chỉ dẫn:

- ✓ Đơn vị thụ hưởng: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam
- ✓ Số tài khoản: 03001010006296
- ✓ Mở tại: Ngân hàng TMCP Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh Hà Nội
- ✓ Nội dung: {Nhà đầu tư} thanh toán tiền mua ..... quyền mua cổ phiếu CTCP Công nghệ và Truyền thông Việt Nam

Điều 19. Xử lý các trường hợp vi phạm

1. Những trường hợp sau đây bị coi là vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu*:

a) Không nộp phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp theo thời hạn quy định tại Quy chế này;

b) Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp không đáp ứng quy định tại khoản 1 Điều 12 của Quy chế này;

c) Không ghi giá và/hoặc khối lượng trên Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp;

d) Không đặt mua quyền mua cổ phiếu theo khối lượng đã đăng ký;

đ) Không ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu theo thời hạn quy định tại Quy chế này hoặc không thực hiện Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu đã ký;

e) Không thanh toán toàn bộ quyền mua cổ phiếu được mua theo kết quả thỏa thuận trực tiếp trong thời hạn quy định.

2. Nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu* theo một hoặc hơn một các trường hợp nêu tại điểm a, b, c, d khoản 1 Điều này sẽ không được nhận lại toàn bộ số tiền đặt cọc đã nộp và mất toàn bộ quyền mua cổ phiếu (nếu có).

3. Nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu* theo một hoặc hơn một các trường hợp nêu tại điểm đ, e khoản 1 Điều này sẽ không được nhận lại số tiền đặt cọc đã nộp tương ứng với số quyền mua cổ phiếu được mua và mất toàn bộ quyền mua cổ phiếu được mua.

4. *Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp* có trách nhiệm xem xét xử lý các trường hợp vi phạm tại khoản 1 Điều này và các trường hợp vi phạm khác tùy theo mức độ vi phạm.

Điều 20. Xử lý số quyền mua không bán hết

Quyền mua cổ phiếu không bán hết của đợt thỏa thuận trực tiếp theo quy định tại khoản 18 Điều 3 Quy chế này sẽ không được tiếp tục bán và đợt thỏa thuận trực tiếp được kết thúc.

Điều 21. Xử lý trường hợp thỏa thuận trực tiếp không thành công

Khi xảy ra các trường hợp thỏa thuận trực tiếp không thành công theo quy định tại khoản 19 Điều 3 Quy chế này, đợt thỏa thuận trực tiếp sẽ được kết thúc.

Điều 22. Xử lý tiền đặt cọc

1. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* có trách nhiệm hoàn trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư tham dự thỏa thuận trực tiếp hợp lệ nhưng không được mua quyền mua cổ phiếu trong thời hạn **từ ngày 10/02/2022 đến ngày 14/02/2022.**

2. Đối với các nhà đầu tư được mua quyền mua cổ phiếu, khoản tiền đặt cọc được bù trừ vào tổng số tiền phải thanh toán quyền mua cổ phiếu được mua.

3. Đối với khoản tiền đặt cọc không phải hoàn lại do nhà đầu tư vi phạm *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu* theo quy định tại Điều 19 Quy chế này, *Tổ chức thực hiện chào bán*

thỏa thuận có trách nhiệm chuyển cho *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* để xử lý theo quy định.

Điều 23. Các quy định khác

1. Mọi thắc mắc của nhà đầu tư (nếu có) về trình tự, thủ tục thỏa thuận trực tiếp phải được nêu lên và giải quyết trong buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* và *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* không chịu trách nhiệm đối với các thắc mắc của nhà đầu tư sau khi buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp kết thúc.

2. *Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận* không chịu trách nhiệm về giá trị của cổ phiếu *Công ty*, trừ trường hợp không thông báo đầy đủ, chính xác những thông tin do *Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu* cung cấp.

3. Trong quá trình thực hiện thỏa thuận trực tiếp, nếu có các vấn đề phát sinh không được nêu tại Quy chế này và xét thấy cần phải sửa đổi cho phù hợp thì *Hội đồng thành viên VNPT* sẽ ban hành quyết định sửa đổi, bổ sung.

Điều 24. Hiệu lực thi hành

Quy chế này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký ban hành.

PHỤ LỤC SỐ 01

(Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……,ngày …… tháng …… năm 2022

ĐƠN ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN TRỰC TIẾP QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức, cá nhân tham gia | Quốc tịch:

Địa chỉ:

Điện thoại: | Fax: | E-mail:

Số CMND/CCCD/hộ chiếu / Số ĐKKD (đối với tổ chức): | Cấp ngày: | Cấp tại:

Tên người được ủy quyền (nếu có): | Số CMND /CCCD/Hộ chiếu

Số tài khoản ngân hàng: | Chủ tài khoản: | Mở tại:

(Số tài khoản này sẽ được dùng để chuyển trả tiền đặt cọc cho nhà đầu tư trong trường hợp không được mua quyền mua cổ phiếu)

Số quyền mua đăng ký mua: | Bằng chữ:

Tổng số tiền đặt cọc: | Bằng chữ:

Sau khi nghiên cứu các thông tin về đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, Tôi/chúng tôi tự nguyện đăng ký tham dự thỏa thuận trực tiếp và cam kết thực hiện nghiêm túc quy định về thỏa thuận trực tiếp và kết quả thỏa thuận trực tiếp do Quý Công ty công bố.

Nếu vi phạm, tôi/chúng tôi xin chịu trách nhiệm trước pháp luật Việt Nam./.

Cách thức nhận thông báo kết quả thỏa thuận trực tiếp:

□ Nhận trực tiếp tại Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận

□ Nhận qua đường bưu điện tại địa chỉ liên hệ nêu ở trên

Xác nhận của tổ chức cung ứng dịch vụ thanh toán
(đối với nhà đầu tư nước ngoài)

TỔ CHỨC, CÁ NHÂN VIẾT ĐƠN
Chữ ký, họ tên, đóng dấu (nếu có)

PHỤ LỤC SỐ 02

PHIẾU THAM DỰ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……,ngày ……tháng …… năm 2022

Mã số:…….. ()

PHIẾU THAM DỰ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu……Ngày cấp…… Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại: ……Fax:.....

Số tài khoản ngân hàng:…… Mở tại .....

Số quyền mua cổ phiếu đăng ký mua:.....

Giá khởi điểm: 7.000 đồng/quyền mua

Ngày tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp: 09h30 ngày 10/02/2022

Số tiền đặt cọc đã nộp:…… (Bằng chữ:.....) .

Ngày thanh toán: Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022

Ngày trả tiền đặt cọc: Từ ngày 10/02/2022 đến ngày 14/02/2022

Sau khi nghiên cứu kỹ hồ sơ và Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp, tôi/chúng tôi đồng ý mua quyền mua cổ phiếu đã đăng ký với mức giá như sau:

STT lệnh	Mức giá đặt mua		Khối lượng quyền mua cổ phiếu đặt mua (bằng khối lượng đăng ký)
	Bằng số	Bằng chữ	
1			

Tên tổ chức, cá nhân tham dự thỏa thuận trực tiếp
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 03

GIẤY ỦY QUYỀN

(Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày.. ...tháng ..... năm 2022

GIẤY ỦY QUYỀN

Kính gửi: Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam

Tên tổ chức hoặc cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Tên người đại diện (đối với nhà đầu tư tổ chức):.....

CMND/Căn cước công dân/Hộ chiếu:..... Ngày cấp..... Nơi cấp.....

Do không có điều kiện tham dự trực tiếp đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, nay tôi:

ỦY QUYỀN CHO:

Ông (Bà):.....

CMND/Hộ chiếu..... .Ngày cấp.....Nơi cấp.....

Địa chỉ:.....

Điện thoại:..... Fax:.....

Thay mặt tôi tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, bao gồm các công việc sau:

1. Làm thủ tục đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp (điền thông tin và ký nhận vào đơn, nộp tiền đặt cọc và nộp hồ sơ đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu).

2. Ghi giá, khối lượng, ký nhận vào phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp và trực tiếp tham dự buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, ký nhận kết quả thỏa thuận trực tiếp.

Ông (Bà)..... có nghĩa vụ thực hiện đúng các quy định về đợt thỏa thuận trực tiếp, không được ủy quyền cho người khác và có trách nhiệm thông báo lại kết quả thỏa thuận trực tiếp cho người ủy quyền.

Người được ủy quyền	**Người ủy quyền**
(ký, họ tên)	*(Ký, họ tên và đóng dấu (nếu có))*

XÁC NHẬN CỦA UBND PHƯỜNG, XÃ HOẶC CƠ QUAN NHÀ NƯỚC CÓ THẨM QUYỀN
(trường hợp người ủy quyền là cá nhân)

PHỤ LỤC SỐ 04

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN TRỰC TIẾP
(Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……ngày ….. tháng …… năm 2022

ĐƠN ĐỀ NGHỊ HỦY ĐĂNG KÝ THAM GIA THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân:.....

Số ĐKKD/CMND/Hộ chiếu:…….. Ngày cấp…… Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư: .....

Địa chỉ: .....

Điện thoại:…….. Fax: .....

Tôi đã thực hiện đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.

Nay chúng tôi/tôi đề nghị hủy đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam với lý do:……

Tôi xin chân thành cảm ơn./.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia thỏa thuận trực tiếp
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

PHỤ LỤC SỐ 05

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

(Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

……, ngày …… tháng …… năm 2022

ĐƠN ĐỀ NGHỊ CẤP LẠI PHIẾU THAM DỰ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

Kính gửi: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

Tên tổ chức/cá nhân: .....

Số CMND/ Số ĐKKD:…….. Ngày cấp .....Nơi cấp .....

Mã số nhà đầu tư .....

Địa chỉ liên lạc: .....

Điện thoại: .....

Số tài khoản: ……Mở tại .....

Ngày…… chúng tôi/tôi đã nộp Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam

Với số lượng: ……(Viết bằng chữ: ……)

Và đã đặt cọc số tiền: ……..(Viết bằng chữ……..) tương đương 10% giá trị đăng ký theo giá khởi điểm.

Tại ……..

Nay chúng tôi/tôi đề nghị được cấp lại Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp, lý do:

□ Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp bị rách nát, tẩy xóa,.. .(đính kèm theo đơn này)

□ Mất phiếu tham dự đã cấp

Trường hợp phát sinh tranh chấp liên quan đến Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp của chúng tôi/tôi thì chúng tôi/tôi sẽ có trách nhiệm chứng minh và chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật. Chúng tôi/tôi cam đoan những thông tin trên là đúng sự thật.

Tên tổ chức, cá nhân tham gia thỏa thuận trực tiếp
(Ký, đóng dấu (đối với tổ chức), ghi họ tên)

Phần dành cho Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận:

Xác nhận đã nhận đơn đề nghị của nhà đầu tư: ……

Số CMND/Căn cước công dân/(ĐKKD) ……..vào lúc …..giờ…..ngày.....

Nhân viên giao dịch	**Kiểm soát**
(Ký, ghi họ tên)	*(Ký, ghi họ tên)*

PHỤ LỤC SỐ 06:

MẪU BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

(Đính kèm Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp)

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Hà Nội, ngày tháng năm 2022

BIÊN BẢN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP QUYỀN MUA CỔ PHIẾU CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM TẠI CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

- *Căn cứ Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/03/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp;*
- *Căn cứ Nghị định số 140/2020/NĐ-CP ngày 30/11/2020 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 126/2017/NĐ-CP ngày 16/11/2017 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp nhà nước và công ty trách nhiệm hữu hạn một thành viên do doanh nghiệp nhà nước đầu tư 100% vốn điều lệ thành công ty cổ phần; Nghị định số 91/2015/NĐ-CP ngày 13/10/2015 của Chính phủ về đầu tư vốn nhà nước vào doanh nghiệp và quản lý, sử dụng vốn, tài sản tại doanh nghiệp và Nghị định số 32/2018/NĐ-CP ngày 08/3/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 91/2015/NĐ-CP;*
- *Căn cứ Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp (Sau đây gọi là "Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu");*
- *Căn cứ Hợp đồng tư vấn số 46/2021/TVTC/VNPT/SHS-CTS ngày 31/12/2020 giữa Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội và Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam;*
- *Căn cứ Quyết định số /QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày / /2022 của Tổng giám đốc VNPT về việc thành lập Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;*
- *Căn cứ Kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam,*

Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam thông báo kết quả thực hiện như sau:

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM TỔ CHỨC XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP:

- Thời gian: Vào hồi **… giờ …. phút ngày tháng năm 2022**

- Địa điểm: Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội

  Tầng 1-5, tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội

II. THÀNH PHẦN THAM GIA:

1. Đại diện Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu – Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam (VNPT)

- Ông Nguyễn Đình Danh: Phó Tổng giám đốc
- Ông Nguyễn Hoàng Long: Phó trưởng Ban Kế toán tài chính
- Bà Lê Huyền Nhung: Chuyên viên Ban Kế toán tài chính

2. Đại diện Tổ chức tư vấn, Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận – Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)

- ……..: ……..
- ……: ……..

3. Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp:

- Ông Nguyễn Đình Danh: Phó Tổng giám đốc – Chủ tịch Hội đồng
- Ông Nguyễn Hoàng Long: Phó trưởng Ban Kế toán tài chính – Thành viên Hội đồng
- Ông Lê Huyền Nhung: Chuyên viên Ban Kế toán tài chính – Thành viên Hội đồng
- ……..: …… – ……
- ……: ……

4. Các tổ chức, cá nhân tham gia thỏa thuận trực tiếp

Các nhà đầu tư đã đăng ký tham gia thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.

III. PHƯƠNG THỨC THỰC HIỆN

Thỏa thuận trực tiếp

IV. DIỄN BIẾN CỦA PHIÊN XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

Vào lúc …. ngày ……., đại diện SHS giới thiệu các thành phần tham gia thỏa thuận trực tiếp, gồm có đại diện chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu, đại diện tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận, Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và các nhà đầu tư tham gia thỏa thuận trực tiếp.

Đại diện SHS giới thiệu các nội dung chính của phiên xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, gồm 3 phần chính:

Phần I: Giới thiệu thông tin tổng quan về đợt thỏa thuận trực tiếp

Phần II: Xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và công bố kết quả

Phần III: Ký Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp

Đại diện SHS trình bày các thông tin tổng quan về đợt thỏa thuận trực tiếp, đồng thời hỏi các nhà đầu tư về những vấn đề thắc mắc cần được giải đáp.

Các nhà đầu tư không có ý kiến thắc mắc liên quan đến đợt thỏa thuận trực tiếp.

Đại diện SHS đọc Biên bản niêm phong hòm phiếu, sau đó di chuyển hòm phiếu tham dự

thỏa thuận trực tiếp và mời Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và các nhà đầu tư cùng kiểm tra và xác nhận tình trạng niêm phong hòm phiếu.

Đại diện Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và nhà đầu tư xác nhận hòm phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp vẫn còn nguyên niêm phong.

Đại diện SHS tiến hành mở niêm phong hòm phiếu: xé bỏ niêm phong và mở hòm phiếu, đếm số lượng phong bì, đồng thời chuyển phong bì cho các thành viên trong Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và các nhà đầu tư kiểm tra niêm phong trên các phong bì, đồng thời chụp ảnh để lưu giữ các hình ảnh niêm phong.

Đại diện Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp và nhà đầu tư xác nhận các mép dán phong bì vẫn còn nguyên niêm phong.

Đại diện SHS tiến hành mở phong bì: xé mép dán phong bì và lấy Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp ở trong các phong bì, chuyển các Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp cho các thành viên trong Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp, đồng thời đề nghị các thành viên trong Hội đồng kiểm tra tính hợp lệ và ký xác nhận trên các Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp.

Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp tiến hành kiểm tra tính hợp lệ của Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp và ký tên xác nhận trên các Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp.

Hội đồng xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp xác định số lượng Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp hợp lệ là … phiếu, không có Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp không hợp lệ.

Đại diện SHS tiến hành nhập Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp của các nhà đầu tư vào hệ thống xác định kết quả. Sau khi nhập xong thông tin của Phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp vào Hệ thống xác định kết quả, hệ thống hiển thị kết quả.

Đại diện SHS công bố kết quả thỏa thuận trực tiếp và giá thanh toán đối với các nhà đầu tư.

V. TÌNH HÌNH VÀ KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP NHƯ SAU:

1. Tổng số tổ chức/cá nhân tham dự thỏa thuận trực tiếp: … nhà đầu tư, trong đó:
   + *Nhà đầu tư tổ chức: ... nhà đầu tư*
   + *Nhà đầu tư cá nhân: ... nhà đầu tư*
2. Số lượng quyền mua cổ phiếu đăng ký mua tham dự hợp lệ: … quyền mua
3. Giá khởi điểm: …….. đồng/quyền mua
4. Giá đặt mua cao nhất: … đồng/quyền mua
5. Giá đặt mua thấp nhất: … đồng/quyền mua
6. Giá mua thành công bình quân: … đồng/cổ phần

   Danh sách tại Phụ lục 6.1 kèm theo

VI. NHẬN XÉT VÀ KIẾN NGHỊ

Biên bản này được lập thành 02 bản và được lập vào hồi …h…phút ngày tháng năm 2022 tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội được các bên nhất trí thông qua./.

ĐẠI DIỆN CHỦ SỞ HỮU VỐN **TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM**	**ĐẠI DIỆN TỔ CHỨC THỰC HIỆN** **CHÀO BÁN THỎA THUẬN**

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC	**CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN SÀI GÒN – HÀ NỘI** **PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC**
NGUYỄN ĐÌNH DANH	**TRẦN THỊ THU THANH**

HỘI ĐỒNG XÁC ĐỊNH KẾT QUẢ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG	**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG**	**CHỦ TỊCH HỘI ĐỒNG**
LÊ HUYỀN NHUNG	**NGUYỄN HOÀNG LONG**	**NGUYỄN ĐÌNH DANH**
TRẦN ĐÌNH DŨNG	**TRẦN THỊ THU THANH**	

NHÀ ĐẦU TƯ THAM DỰ THỎA THUẬN TRỰC TIẾP

PHỤ LỤC 6.1: KẾT QUẢ BỎ GIÁ CỦA NHÀ ĐẦU TƯ

(Đính kèm Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp)

Mã số	Tên nhà đầu tư	CMND/ ĐKKD	Số quyền mua đặt mua (quyền)	Giá đặt mua (đồng/quyền mua)	Số quyền mua được mua (quyền)	Giá trúng (đồng/quyền mua)
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
	Tổng cộng					

PHỤ LỤC SỐ 07:

MẪU HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Ban hành kèm theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

---------o0o---------

HỢP ĐỒNG CHUYỂN NHƯỢNG QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

Số: /2021/VNPT - NĐT

CĂN CỨ:

- *Bộ luật Dân sự số 91/2015/QH13 ngày 24/11/2015;*
- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/6/2020;*
- *Quyết định số /QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày / /2022 của Hội đồng Thành viên VNPT phê duyệt phương án chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam;*
- *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp được ban hành kèm theo Quyết định số /QĐ-VNPT-HĐTV-KTTC ngày / /2022 của Hội đồng thành viên VNPT (Sau đây gọi là "Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu");*
- *Biên bản xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam ngày ……;*

Hợp đồng này được lập và ký ngày … tháng … năm 2022 giữa Các Bên gồm gồm:

1. Tên tổ chức: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM ("*VNPT*")

Địa chỉ : 57 Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Hà Nội
Điện thoại : 024.3774 1380 Fax: 024.3774 1383
Mã số thuế : 0100684378
Tài khoản số : 117 000 001 438 tại Công ty TMCP Công thương Việt Nam – CN Hà Nội
Người đại diện :
Chức vụ :
(Theo Giấy ủy quyền số ngày của ....)
(Sau đây gọi là **"BÊN A"**)

2. Tên nhà đầu tư:.....

Địa chỉ: .....

CMND: Ngày cấp: Nơi cấp:
Điện thoại: ..... Fax: .....
Mã số thuế: .....(đối với NĐT tổ chức)
Tài khoản số: .....
Người đại diện: .....
Chức vụ: .....
(Theo Giấy ủy quyền số ngày của ....)
(Sau đây gọi là **"BÊN B"**)

BÊN A ***(Bên bán)*** và **BÊN B** (***Bên mua***), dưới đây gọi là Các Bên, thống nhất ký kết Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu ("sau đây gọi tắt là **Hợp đồng"**), với các điều khoản như sau:

Điều 1: Quyền mua cổ phiếu, giá trị Hợp đồng

BÊN A đồng ý bán và BÊN B đồng ý mua quyền mua cổ phiếu của Bên A tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo các thông tin sau:

1.1. Tên quyền mua cổ phiếu: **Quyền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam**

1.2. Hình thức mua bán: Phương thức thỏa thuận trực tiếp theo Thông báo chào bán thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam được công bố thông tin từ ngày .../.../2022 và *Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu*;

1.3. Số lượng quyền mua cổ phiếu chuyển nhượng: **..... quyền mua (bằng chữ: .....)**

1.4. Giá chuyển nhượng: **..... đồng/quyền mua**

1.5. Giá trị Hợp đồng: **..... đồng (bằng chữ: .....)**

Điều 2: Đặt cọc và thời hạn thanh toán

2.1. Đặt cọc: BÊN B đã đặt cọc cho BÊN A số tiền là **..... đồng** *(.....) qua Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội* để đảm bảo thực hiện **Hợp đồng,** bao gồm và không hạn chế việc BÊN B đảm bảo thực hiện nghĩa vụ thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu trong thời hạn quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng này**;

2.2. Trong thời hạn từ ngày ... đến ngày ...., BÊN B tiến hành thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu còn lại (Giá trị Hợp đồng trừ tiền đặt cọc) cho BÊN A với số tiền là **..... đồng** *(.....)* theo chỉ dẫn tại khoản 3.3 Điều 3 **Hợp đồng** này;

2.3. Trong thời hạn 01 (một) ngày làm việc sau khi BÊN B thanh toán đầy đủ và đúng hạn tiền mua quyền mua cổ phiếu cho BÊN A theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**, BÊN A sẽ gửi BÊN B văn bản xác nhận việc BÊN B đã hoàn thành nghĩa vụ thanh toán theo quy định tại **Hợp đồng**.

Điều 3: Phương thức thanh toán

3.1. Đồng tiền thanh toán: đồng Việt Nam

3.2. Hình thức thanh toán: chuyển khoản

3.3. BÊN B thanh toán cho BÊN A tiền mua quyền mua cổ phiếu quy định tại khoản 2.2 Điều

2 của **Hợp đồng** theo chỉ dẫn sau:

- Đơn vị thụ hưởng: Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
- Số tài khoản: 03001010006296
- Tại: Công ty TMCP Hàng Hải Việt Nam, chi nhánh Hà Nội

Nội dung: Thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu của VNPT tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, số lượng quyền mua được mua .....quyền mua

3.4. Thanh toán chậm: Trong trường hợp BÊN B vi phạm thời hạn thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu nêu tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng**, BÊN B sẽ bị mất quyền mua quyền mua cổ phiếu và bị phạt cọc bằng số tiền đặt cọc đã nộp tương ứng với số quyền mua cổ phiếu được mua, số tiền đặt cọc này thuộc sở hữu của BÊN A. BÊN A có quyền đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** theo quy định tại Điều 8 của **Hợp đồng.**

3.5. Phí chuyển quyền sở hữu: Các Bên phải tự chịu các chi phí, thuế liên quan đến việc chuyển quyền mua cổ phiếu đối với Bên mua và Bên bán theo quy định của pháp luật ("Pháp luật": được hiểu là pháp luật Việt Nam).

Điều 4: Chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu

Trong thời hạn 02 (hai) ngày làm việc tiếp theo kể từ ngày BÊN B thanh toán đầy đủ tiền mua quyền mua cổ phiếu theo quy định tại Khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**, BÊN A và BÊN B có trách nhiệm hoàn thiện hồ sơ chuyển quyền sở hữu và thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu theo quy định của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam và pháp luật.

Điều 5: Quyền và nghĩa vụ của BÊN A

5.1. Quyền của BÊN A:

5.1.1. Yêu cầu BÊN B thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;

5.1.2. Yêu cầu BÊN B cung cấp các thông tin cần thiết liên quan đến việc chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu theo luật pháp hiện hành.

5.1.3. Yêu cầu BÊN B thanh toán đầy đủ giá trị **Hợp đồng** theo đúng quy định tại Điều 2 và Điều 3 của **Hợp đồng** này;

5.1.4. Các quyền khác theo quy định tại **Hợp đồng** này và quy định của pháp luật.

5.2. Nghĩa vụ của BÊN A:

5.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;

5.2.2. BÊN A có trách nhiệm thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu cho BÊN B theo quy định tại Điều 4 của **Hợp đồng**;

5.2.3. BÊN A không chịu trách nhiệm trong trường hợp BÊN B không phối hợp hoặc không cung cấp chính xác, đầy đủ và đúng hạn các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam để thực hiện thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu.

Điều 6: Quyền và nghĩa vụ của BÊN B

6.1.Quyền của BÊN B:

6.1.1. Yêu cầu BÊN A thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;

6.1.2. Yêu cầu BÊN A thực hiện các thủ tục có liên quan để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu cho BÊN B theo đúng thời hạn nêu tại Điều 4 của **Hợp đồng** này;

6.1.3. Hưởng toàn bộ quyền lợi và nghĩa vụ từ số quyền mua cổ phiếu đã mua kể từ ngày hoàn tất thủ tục chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu của BÊN A cho BÊN B theo quy định tại Điều 4 của Hợp đồng;

6.1.4. Các quyền khác theo quy định tại **Hợp đồng** này và quy định của pháp luật.

6.2. Nghĩa vụ của BÊN B:

6.2.1. Thực hiện các nghĩa vụ đã cam kết trong **Hợp đồng**;

6.2.2. Nghiên cứu các thông tin liên quan đến Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam thông qua các tài liệu đã được cung cấp.

6.2.3. Thanh toán đầy đủ tiền mua quyền mua cổ phiếu theo đúng quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của Hợp đồng này;

6.2.4. Phối hợp với BÊN A cung cấp các hồ sơ, tài liệu theo yêu cầu của BÊN A và/hoặc Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam và phối hợp BÊN A thực hiện các thủ tục để chuyển quyền sở hữu quyền mua cổ phiếu theo quy định của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.

Điều 7: Cam kết của Các Bên

7.1.BÊN A theo đây cam kết rằng:

7.1.1. Việc ký kết và thực hiện **Hợp đồng** này của BÊN A đã được cho phép hợp lệ bởi tất cả các thủ tục nội bộ của BÊN A cần thiết cho việc ký kết và thực hiện này;

7.1.2. Việc ký kết **Hợp đồng** này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong **Hợp đồng** này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN A là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó, hay dẫn đến sự vi phạm pháp luật Việt Nam.

7.2.BÊN B theo đây cam kết rằng:

7.2.1. Việc ký kết và thực hiện **Hợp đồng** này là phù hợp với quy định pháp luật và điều lệ của BÊN B (nếu BÊN B là tổ chức);

7.2.2. BÊN B có đầy đủ năng lực và điều kiện theo quy định của Pháp luật để ký kết **Hợp đồng** này và việc ký kết **Hợp đồng** này hoặc việc thực hiện hoặc tuân thủ các điều khoản được quy định trong **Hợp đồng** này, sẽ không mâu thuẫn hoặc dẫn đến sự vi phạm đối với bất kỳ điều khoản, điều kiện hoặc quy định nào của bất kỳ thỏa thuận hay văn kiện hay một sự giàn xếp nào khác mà BÊN B là một bên hoặc bị ràng buộc theo đó;

7.2.3. Đã được cung cấp thông tin đầy đủ, đã tự tìm hiểu đầy đủ về Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam, bao gồm và không hạn chế: tình trạng pháp lý, tình hình kinh doanh, tài chính, cổ đông, đội ngũ lao động và các thông tin có liên quan khác của Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam và tự chịu mọi rủi ro phát sinh trước và sau khi nhận chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu;

Điều 8: Chấm dứt hợp đồng

8.1.Các trường hợp chấm dứt hợp đồng

Hợp đồng này chấm dứt và hoàn thành khi Các Bên hoàn tất đầy đủ các nghĩa vụ theo **Hợp đồng** hoặc chấm dứt trước khi hoàn thành trong các trường hợp sau, tùy thuộc vào trường hợp nào xảy ra trước:

8.1.1. Các Bên thỏa thuận chấm dứt **Hợp đồng,** khi đó Các Bên thỏa thuận về quyền và trách nhiệm của Các Bên khi chấm dứt **Hợp đồng**;

8.1.2. Một Bên đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** do "Sự kiện bất khả kháng" bằng cách gửi văn bản trong thời hạn sớm nhất có thể cho Bên kia. "Sự kiện bất khả kháng" là các sự kiện được nêu tại Khoản 9.1 Điều 9 của **Hợp đồng**;

8.1.3. BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong trường hợp BÊN B vi phạm điều khoản về thanh toán được quy định tại khoản 2.2 Điều 2 **Hợp đồng** này.

8.2.Trách nhiệm của Các Bên khi chấm dứt Hợp đồng

8.2.1. Trong trường hợp chấm dứt **Hợp đồng** nêu tại Điểm 8.1.2 Khoản 8.1 Điều 8, BÊN A phải hoàn trả lại cho BÊN B các khoản tiền mà BÊN B đã thanh toán cho việc mua quyền mua cổ phiếu theo **Hợp đồng** này (bao gồm tiền đặt cọc theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 và tiền mua quyền mua cổ phiếu đã nộp theo quy định tại khoản 2.2 Điều 2 của **Hợp đồng**) trong thời hạn 15 (Bằng chữ: mười lăm) ngày làm việc kể từ ngày chấm dứt và mỗi Bên tự chịu chi phí đã bỏ ra để thực hiện **Hợp đồng** này cho đến ngày chấm dứt;

8.2.2. Khi BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** trong trường hợp BÊN B không thực hiện thanh toán, thanh toán không đầy đủ theo đúng cam kết về nghĩa vụ thanh toán, thì số tiền đã đặt cọc tương ứng với số quyền mua cổ phiếu được mua, số tiền đã thanh toán (nếu có) của BÊN B cho BÊN A thuộc về BÊN A và BÊN B mất quyền được mua quyền mua cổ phiếu, đồng thời BÊN A được miễn trừ khỏi mọi cam kết trong **Hợp đồng** này và được toàn quyền bán cho các đối tác khác mà không bị bất cứ khiếu nại nào về sau;

8.2.3. Khi BÊN A đơn phương chấm dứt **Hợp đồng** mà không phù hợp với các trường hợp quy định tại Khoản 8.1 Điều 8 của **Hợp đồng**, BÊN A ngoài việc thanh toán cho BÊN B số tiền đặt cọc đã nộp theo quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của **Hợp đồng** còn phải chịu phạt vi phạm đối với BÊN B một khoản tương đương với khoản tiền đặt cọc như quy định tại khoản 2.1 Điều 2 của **Hợp đồng** này.

Điều 9: Bất khả kháng

9.1 Trong hợp đồng/thỏa thuận này, sự kiện bất khả kháng là sự kiện xảy ra một cách khách quan không thể lường trước được và không thể khắc phục được mặc dù đã áp dụng mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép, bao gồm nhưng không giới hạn các sự kiện sau: chiến tranh, bạo loạn, đình công, hỏa hoạn, bão, lũ lụt, động đất, sóng thần, dịch bệnh, cách ly kiểm dịch, sự thay đổi trong chính sách và pháp luật,…

9.2 Khi xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng phải kịp thời thông báo bằng văn bản trong thời gian hợp lý cho bên kia về sự kiện đó; đồng thời, chuyển cho bên kia giấy xác nhận/thông báo về sự kiện bất khả kháng được cấp bởi một cơ quan, tổ chức có thẩm quyền tại nơi xảy ra sự kiện bất khả kháng.

9.3 Trong khoảng thời gian xảy ra sự kiện bất khả kháng, bên bị ảnh hưởng bởi sự kiện bất khả kháng vẫn phải tiếp tục thực hiện các nghĩa vụ của mình theo hoàn cảnh thực tế và phải tìm mọi biện pháp cần thiết và khả năng cho phép.

9.4 Một bên không thực hiện đúng nghĩa vụ dân sự do sự kiện bất khả kháng thì không phải chịu trách nhiệm dân sự.

Điều 10: Giải quyết tranh chấp

10.1 **Hợp đồng** này được điều chỉnh và giải thích bởi pháp luật Việt Nam;

10.2 Tất cả các tranh chấp có thể nảy sinh từ **Hợp đồng** này sẽ được Các Bên cùng nhau thương lượng giải quyết trên cơ sở tôn trọng, bình đẳng và cùng có lợi. Trường hợp Các Bên không giải quyết được bằng hòa giải, tranh chấp sẽ được đưa ra Tòa án có thẩm quyền tại Hà Nội để giải quyết theo quy định của Pháp luật. Bên thua kiện phải chịu toàn bộ phí tổn có liên quan, bao gồm cả chi phí thuê đơn vị tư vấn và/hoặc luật sư đại diện giải quyết.

Điều 11: Bảo mật thông tin

Không Bên nào được tiết lộ hoặc công bố ra công chúng hoặc cung cấp thông tin cho các phương tiện thông tin đại chúng về **Hợp đồng** này mà không có sự đồng ý trước của Bên kia, trừ trường hợp phải công bố thông tin theo quy định của pháp luật. Các Bên sẽ cùng thống nhất về thời gian và nội dung cho các thông cáo ra công chúng.

Điều 12: Các điều khoản khác

12.1 Trong quá trình thực hiện **Hợp đồng**, Các Bên có thể thỏa thuận sửa đổi, bổ sung **Hợp đồng**. Mọi sửa đổi, bổ sung của **Hợp đồng** này sẽ chỉ được thực hiện với sự nhất trí của Các Bên và được lập thành văn bản có đủ chữ ký của người có thẩm quyền của Các Bên. Các văn bản đó sẽ cấu thành một bộ phận không tách rời của **Hợp đồng** này;

12.2 Quyền lợi và nghĩa vụ của mỗi Bên trong **Hợp đồng** này sẽ được tách riêng và không được phép chuyển nhượng hay chỉ định cho bất kỳ người nào khác mà không có sự đồng ý bằng văn bản của bên kia;

12.3 Sự vô hiệu của bất kỳ một điều khoản nào trong **Hợp đồng** này không ảnh hưởng đến hiệu lực của các điều khoản khác;

12.4 Các quy định khác nếu chưa được thỏa thuận tại **Hợp đồng** này sẽ được dẫn chiếu và áp dụng các quy định của pháp luật có liên quan (bao gồm cả các quy định thay thế, sửa đổi, bổ sung);

12.5 **Hợp đồng** này có hiệu lực kể từ ngày ký và tiếp tục duy trì hiệu lực cho đến khi **Hợp đồng** này được chấm dứt theo quy định nêu tại Điều 8 của **Hợp đồng** này, với điều kiện là mọi nghĩa vụ tương ứng của Các Bên trong từng trường hợp chấm dứt phải được Các Bên hoàn tất;

12.5 **Hợp đồng** này bao gồm 12 (mười hai) điều, được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản, có giá trị pháp lý như nhau.

Để khẳng định các cam kết nêu trên, đại diện hợp pháp của Các Bên ký, đóng dấu dưới đây:

BÊN A	**BÊN B**
Ngày ký	Ngày ký:

THÔNG BÁO CHÀO BÁN THỎA THUẬN TRỰC TIẾP QUYỀN MUA CỔ PHIẾU

CỦA TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

TẠI CTCP CÔNG NGHỆ VÀ TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM

Biến cơ hội thành giá trị

I. Thông tin về Tổ chức phát hành	
. Tên Tổ chức phát hành	Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
. Trụ sở chính:	21 VSIP II, Đường số 1, Khu công nghiệp Việt Nam – Singapore II, Phường Hòa Phú, Thành phố Thủ Dầu Một, tỉnh Bình Dương
. Điện thoại:	027 4363 5201 Fax: 027 4363 5200
. Ngành nghề kinh doanh chính:	Dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin và tích hợp hệ thống
. Vốn điều lệ:	244.850.000.000 đồng
II. Thông tin về chào bán quyền mua cổ phiếu	
. Tên quyền mua cổ phiếu chào bán	Quyền mua cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam
. Chủ sở hữu quyền mua cổ phiếu	Tập đoàn Bưu chính Viễn thông Việt Nam
. Số lượng quyền mua cổ phiếu chào bán:	2.000.000 quyền mua
. Giá khởi điểm:	**7.000** đồng/quyền mua
0. Tổ chức tư vấn:	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
1. Tổ chức thực hiện chào bán thỏa thuận	Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội (SHS)
2. Điều kiện tham dự thỏa thuận trực tiếp:	Theo Quy chế chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam theo phương thức thỏa thuận trực tiếp.
3. Địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc:	**Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** Trụ sở chính: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
4. Thời gian làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc:	**Từ 8h30 ngày 27/01/2022 đến 15h30 ngày 08/02/2022** tại địa điểm làm thủ tục đăng ký và nộp tiền đặt cọc
5. Địa điểm, thời gian nộp phiếu tham dự thỏa thuận trực tiếp:	Bỏ trực tiếp vào thùng phiếu chậm nhất **15h30 ngày 09/02/2022** tại Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội theo địa chỉ: Tầng 1-5 Tòa nhà Unimex Hà Nội, 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội
6. Địa điểm và thời gian tổ chức buổi xác định kết quả thỏa thuận trực tiếp	**- Địa điểm:** **Công ty Cổ phần Chứng khoán Sài Gòn – Hà Nội** Tầng 1-5, Tòa nhà Unimex Hà Nội, số 41 Ngô Quyền, Hoàn Kiếm, Hà Nội **- Thời gian: 09h30 ngày 10/02/2022**

7. Thời gian ký Hợp đồng chuyển nhượng quyền mua cổ phiếu	**Chậm nhất ngày 11/02/2022**
8. Thời gian thanh toán tiền mua quyền mua cổ phiếu:	**Từ ngày 11/02/2022 đến ngày 14/02/2022**

Thông tin chi tiết về đợt thỏa thuận trực tiếp quyền mua cổ phiếu xin tham khảo tại các địa điểm đăng ký và các website: www.shs.com.vn; www.vnpt.com.vn

Hà Nội, ngày 24 tháng 01 năm 2022

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

KT. TỔNG GIÁM ĐỐC

PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM

NGUYỄN ĐÌNH DANH

BẢN SAO
COPY

SỞ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ
THÀNH PHỐ HÀ NỘI
PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

GIẤY CHỨNG NHẬN ĐĂNG KÝ DOANH NGHIỆP
CÔNG TY TRÁCH NHIỆM HỮU HẠN MỘT THÀNH VIÊN

Mã số doanh nghiệp: 0100684378

Đăng ký lần đầu: ngày 17 tháng 08 năm 2010

Đăng ký thay đổi lần thứ: 6, ngày 16 tháng 07 năm 2021

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM (LOẠI HÌNH DOANH NGHIỆP: CÔNG TY TNHH)

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIETNAM POSTS AND TELECOMMUNICATIONS GROUP

Tên công ty viết tắt: VNPT

2. Địa chỉ trụ sở chính

Số 57 phố Huỳnh Thúc Kháng, Phường Láng Hạ, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: *04.37741091* Fax: *04.37741093*

Email: *vanphong@vnpt.vn* Website: *http://www.vnpt.com.vn*

3. Vốn điều lệ 72.237.000.000.000 đồng

Bằng chữ: Bảy mươi hai nghìn hai trăm ba mươi bảy tỷ đồng

4. Thông tin về chủ sở hữu

Tên tổ chức: BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG (ĐẠI DIỆN QUYỀN CHỦ SỞ HỮU NHÀ NƯỚC)

Địa chỉ trụ sở chính: *Số 18 Nguyễn Du, Phường Nguyễn Du, Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

5. Người đại diện theo pháp luật của công ty

* Họ và tên: HUỲNH QUANG LIÊM Giới tính: *Nam*

Chức danh: Tổng giám đốc

Sinh ngày: *04/10/1970* Dân tộc: *Kinh* Quốc tịch: *Việt Nam*

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: *Thẻ căn cước công dân*

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: *051070000204*

Ngày cấp: *15/09/2017* Nơi cấp: *Cục cảnh sát ĐKQL cư trú và DLQG về dân cư*

Địa chỉ thường trú: *27/10 Quách Văn Tuấn, Phường 12, Quận Tân Bình, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam*

Địa chỉ liên lạc: *Phòng 2606, Tòa P1, số 1 Châu Văn Liêm, Phường Phú Đô, Quận Nam Từ Liêm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam*

CHỨNG THỰC BẢN SAO ĐÚNG VỚI BẢN CHÍNH

Số chứng thực: 3873 quyển số: 07 -SCT/BS

Ngày: 20 -07- 2021

TRƯỞNG PHÒNG

PHÒNG ĐĂNG KÝ KINH DOANH

Đỗ Văn Tình

PHÒNG CÔNG CHỨNG

CÔNG CHỨNG VIÊN

Trần Hồng Thắng

CÔNG TY CP CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM	CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 37 /2022/CV-VNTT V/v xác nhận số lượng quyền mua cổ phiếu của VNPT tại VNTT.	*Bình Dương, ngày 17 tháng 01 năm 2022*

TẬP ĐOÀN BƯU CHÍNH VIỄN THÔNG VIỆT NAM
ĐẾN Số: 67881
Ngày: 24/01/2022
Chuyển: Công

Kính gửi: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam

Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam (VNTT) xác nhận số lượng, tình trạng sở hữu quyền mua cổ phiếu của Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam tại Công ty Cổ phần Công nghệ & Truyền thông Việt Nam tại ngày 30/12/2021 với nội dung sau:

1. Tên cổ phiếu: Cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ và Truyền thông Việt Nam.
2. Cổ đông: Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam.
3. Số lượng cổ phiếu sở hữu: 2.000.000 cổ phiếu.
4. Loại cổ phiếu: Cổ phiếu phổ thông.
5. Mệnh giá: 10.000 đồng/cổ phần.
6. Số lượng quyền mua cổ phiếu Tập đoàn Bưu chính viễn thông Việt Nam sở hữu tại ngày đăng ký cuối cùng thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành cho cổ đông hiện hữu (30/12/2021): 2.000.000 quyền mua.
7. Số lượng quyền mua cổ phiếu tự do chuyển nhượng: 2.000.000 quyền mua.
8. Số lượng cổ phiếu VNPT được mua tương ứng với số lượng quyền mua cổ phiếu sở hữu: **1.000.000 cổ phiếu.**

Nơi nhận:
- Như trên;
- Lưu VT.

NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3700[illegible]97 - C.T.C.P
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ & TRUYỀN THÔNG VIỆT NAM
TP. THỦ DẦU MỘT - T. BÌNH DƯƠNG

GIANG QUỐC DŨNG